

chủ sở hữu đạt 103,77%, tương ứng mức tăng lần lượt 9,1% và 18,58% so với cuối năm 2019. Do chủ trương trong ngắn hạn của Tập Đoàn sẽ tập trung đầu tư để mở rộng quy mô và thúc đẩy hiệu quả kinh doanh của các công ty con nên Tổ Chức Niêm Yết đã thực hiện kêu gọi vốn bằng hình thức phát hành trái phiếu làm tăng dư nợ vay của Tập Đoàn. Tuy nhiên, Tập Đoàn luôn nghiên cứu kỹ lưỡng về khả năng sinh lời của mỗi khoản đầu tư và luôn cân đối để cơ cấu vốn của Tập Đoàn duy trì tại ngưỡng an toàn, do đó Tổ Chức Niêm Yết tin rằng cơ cấu vốn và dòng tiền từ hoạt động đầu tư sẽ được cải thiện đáng kể trong các năm tới sau khi các mục tiêu của Tập Đoàn tại các khoản đầu tư này đã bắt đầu được hiện thực hóa.

➤ **Về năng lực hoạt động:**

Đến năm 2019, vòng quay hàng tồn kho sụt giảm, đạt 3,79 vòng chủ yếu do thực hiện sáp nhập VCM vào 31/12/2019 nên số dư tồn kho tăng mạnh trong khi đó giá vốn hàng bán chưa được phản ánh cùng lúc gây ra sự chênh lệch tạm thời lớn (phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 11 về Hợp nhất kinh doanh). Ngoài ra, nhằm mục tiêu xây dựng nhà máy tinh luyện phục vụ nhu cầu trong nước cũng như trong lúc đợi sự chấp thuận của cơ quan chức năng về việc xuất khẩu, việc Masan duy trì chính sách tồn kho kim loại Đồng lớn cũng khiến vòng quay hàng tồn kho bị ảnh hưởng.

Tuy nhiên, Tổ Chức Niêm Yết vẫn đang tiếp tục thực hiện các chính sách kiểm soát và quản lý hàng tồn kho để đảm bảo chỉ số này duy trì ở mức an toàn.

➤ **Về khả năng sinh lời:**

Trong năm 2019, các chỉ số ROAA, ROAE và Lợi nhuận từ HĐKD/Tổng tài sản đều giảm, chủ yếu là kết quả của việc sáp nhập VCM tại ngày 31/12/2019 khiến giá trị Vốn chủ sở hữu và Tổng tài sản đều ghi nhận tăng so với năm liền trước trong khi Lợi nhuận sau thuế và Lợi nhuận từ HĐKD chưa được phản ánh tương ứng (phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 11 về Hợp nhất kinh doanh). Vì lý do đó, mặc dù lợi nhuận sau thuế tăng 13% so với năm 2018, nhưng cả hai chỉ số ROAE và ROAA đều ghi nhận mức giảm lần lượt là 28,6% và 10,54% so với năm tài chính liền trước. Tương tự, Lợi nhuận từ HĐKD/Tổng tài sản cũng giảm từ 9,72% năm 2018 xuống 6,18% năm 2019, tương ứng mức giảm 36% cho giai đoạn giữa hai năm tài khóa.

Trong Quý 1 năm 2020, Tập Đoàn ghi nhận lỗ thuần sau thuế 216 tỷ Đồng, chủ yếu do những nguyên nhân như chi phí lãi vay tăng 263 tỷ Đồng do tăng nợ vay trong khi doanh thu tài chính giảm 121 tỷ Đồng, hợp nhất khoản lỗ 897 tỷ Đồng của VCM trong cùng kỳ, tác động của dịch Covid-19 khiến giá hàng hóa giảm trên diện rộng và MML tăng đầu tư để phát triển thương hiệu và quy mô hoạt động trên toàn quốc. Tuy nhiên, ngay sau khi sáp nhập VCM, Masan đã thực hiện các biện pháp chuyển đổi bao gồm: (i) Đối sách các điều khoản thương mại với nhà cung cấp nhằm đạt mức ngang bằng thị trường, tập trung giảm chi phí hoạt động tại cửa hàng như vật tư tiêu hao, nâng cao hiệu suất nhân viên, đàm phán chi phí thuê và tối ưu hóa chi phí logistics; (ii) Tối ưu hóa mạng lưới cửa hàng với việc đóng cửa các cửa hàng không có khả năng đạt lợi nhuận; (iii) Đổi mới danh mục sản phẩm, phát triển danh mục hàng hóa chủ chốt phù hợp theo vùng miền và mùa vụ, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng và (iv) Số hóa toàn bộ nền tảng, quản lý theo thời gian thực,

loại bỏ quy trình thủ công. Do đó, kết quả kinh doanh trong Quý 1/2020 của VCM cũng đã được cải thiện đáng kể và kỳ vọng sẽ tiếp tục được nâng cao trong thời gian tới và đạt được những kỳ vọng mà Tập Đoàn đặt ra.

12. Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều Hành, Kế Toán Trưởng

12.1 Hội Đồng Quản Trị

Bảng dưới đây thể hiện thông tin về HĐQT của MSN:

Tên	Tuổi	CMND/Số Hộ Chiếu	Chức vụ
Dr. Nguyễn Đăng Quang	56	045063000099	Chủ Tịch
Bà Nguyễn Hoàng Yến	56	023771864	Thành Viên
Ông Nguyễn Thiệu Nam	49	025222887	Thành Viên
Ông Woncheol Park	52	M02444150	Thành Viên
Ông Nguyễn Đoàn Hùng	66	011259710	Thành Viên Độc Lập
Ông David Tan Wei Ming	39	E6687193J	Thành Viên Độc Lập

Kinh nghiệm và chuyên môn của các thành viên HĐQT của MSN:

TS. Nguyễn Đăng Quang – Chủ Tịch

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Khoa học Kỹ thuật của Đại học Vật lý Ứng dụng thuộc Viện Hàn Lâm Khoa Học Belarus và bằng Thạc sĩ Quản lý và Quản trị Kinh doanh của Đại học Kinh tế Nga Plekhanov.
- Quá trình công tác:
 - 08/1981 – 06/1986: Sinh viên – Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Belarus mang tên V.I. Lênin;
 - 08/1986 – 03/1991: Nghiên cứu sinh – Viện hàn lâm khoa học Belarus;
 - 04/1991 – 12/1994: Cán bộ - Viện Khoa học Việt Nam;
 - 01/1995 – 12/1998: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
 - 01/1999 – 09/2002: Phó Chủ tịch HĐQT – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
 - 05/2000 – 08/2003: Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan;
 - 09/2003 – 12/2007: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan;
 - 01/2006 – 04/2008: Cố vấn Chủ tịch HĐQT – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
 - 09/2000 – 05/2017: Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Masan;
 - 11/2004 – 06/2013: Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan;

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

Bà Nguyễn Hoàng Yến – Thành Viên

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân tiếng Nga từ trường Đại Học Ngoại Ngữ Hà Nội
- Quá trình công tác:
 - 1987 – 1990: Giáo viên - Trường Cao đẳng Kiểm sát;
 - 2000 – nay: Thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: - Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Masan PQ;
 - Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan;
 - Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Masan;
 - Chủ tịch HĐQT của Công ty TNHH Cát Trắng;
 - Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo;
 - Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa;
 - Chủ tịch công ty của Công ty TNHH MTV Nam Ngự Phú Quốc;
 - Chủ tịch công ty của Công ty TNHH Masan Long An, và
 - Phó Tổng Giám đốc của Công ty TNHH MasanConsumerHoldings.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 3,63%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 31,24%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
Công ty Cổ phần Masan	Pháp nhân có liên quan	31,24%
Nguyễn Đăng Quang	Chồng	0%

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

Ông Nguyễn Thiệu Nam – Thành Viên

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh tế từ trường Đại Học Thương Mại Việt Nam
- Quá trình công tác:
 - 1993 – 1997: Giám đốc - Công ty Cổ phần Đa My;
 - 1997 – 2002: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Việt Tiến;
 - 2002 – 2008: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần thương mại Ma San;
 - 2003 – 2005: Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần đầu tư Ma San;
 - 2005 – 10/2008: Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần đầu tư Ma San;
 - 11/2008 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Masan;
 - 07/2010 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo;
 - 2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan;
 - 02/2013 – nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: - Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Masan;
 - Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn Baltic Titan;
 - Chủ tịch HĐTV của Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo;

- Chủ tịch công ty của Công ty TNHH MTV Xây dựng Hoa Hướng Dương;
 - Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT của Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan;
 - Chủ tịch công ty của Công ty TNHH MTV Masan Brewery Distribution;
 - Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Nước Khoáng Quảng Ninh;
 - Chủ tịch công ty của Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY;
 - Chủ tịch công ty của Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG;
 - Chủ tịch công ty của Công ty TNHH Masan Master Brewer;
 - Chủ tịch công ty của Công ty TNHH Masan Brewery MB;
 - Thành viên HĐQT của Công ty TNHH Masan Consumer Holdings;
 - Thành viên HĐQT của Công ty TNHH Masan Brewery; và
 - Chủ tịch HĐQT của Công ty TNHH Vonfram Masan.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0,03%
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 44,76%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
Công ty Cổ phần Masan	Pháp nhân có liên quan	31,24%
Công ty TNHH MTV Xây dựng Hoa Hướng Dương	Pháp nhân có liên quan	13,24%
Đào Minh Thu	Vợ	0,01%

Nguyễn Thiều Quang	Anh trai	0,19%
Phùng Minh Nguyệt	Chị dâu	0,08%

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

Ông Woncheol Park – Thành Viên

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Hàn Quốc
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh từ trường Đại học Chicago, Mỹ;
Tiến sỹ Kỹ thuật Hóa học từ trường Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc;
Thạc sỹ Kỹ thuật Hóa học từ trường Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc;
Cử nhân Kỹ thuật Hóa học, Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc.
- Quá trình công tác:
 - 2018 – nay: Senior Vice President – SK SUPLEX Council, Strategy Support Team/ SK Innovation;
 - 2016 – 2018: Senior Vice President – Hana Alternative Asset Management (Energy Infrastructure Investment Division);
 - 2013 – 2016: Senior Vice President – GS Energy (Energy Resource Business Division);
 - 2010 – 2013: Vice President – SK Holdings (G&G Business Development Team);
 - 2010 – 2010: Vice President – SK Gas (Business Support Team);
 - 2006 – 2009: Vice President – OCI Company (Business Development, M&A Team);
 - 2005 – 2006: Principal – Boston Consulting Group.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: - Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Senior Vice President của SK Innovation Co., Ltd.;
 - Director của SK Investment Vina I Pte. Ltd;
 - Director của SK South East Asia Investment Pte. Ltd;

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 9,40%

- Director của SK Investment Vina II Pte. Ltd.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
SK Investment Vina I Pte. Ltd.	Pháp nhân có liên quan	9,40%

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

Ông Nguyễn Đoàn Hùng – Thành Viên Độc Lập

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn, Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội;
Thạc sỹ khoa học về Quản lý Tài chính từ Trường Đại học Luân Đôn, Thủ đô Luân Đôn.
- Quá trình công tác:
 - 06/1980 – 11/1990: Cán bộ Vụ Kinh tế Đối ngoại – NHNN;
 - 12/1990 – 05/1991: Phó phòng, Vụ Quản lý Ngoại hối - NHNN;
 - 06/1991 – 08/1992: Trưởng phòng, Vụ Quản lý Ngoại hối - NHNN;
 - 09/1992 – 05/1993: Phó Vụ trưởng, Vụ Quản lý Ngoại hối - NHNN;
 - 06/1993 – 04/1994: Trưởng Ban Nghiên cứu Thị trường vốn - NHNN;
 - 05/1994 – 10/1996: Chánh Văn phòng – Văn phòng Thống đốc - NHNN;
 - 11/1994 – 10/2000: Vụ trưởng, Vụ Quản lý Ngoại hối - NHNN;
 - 11/2000 – 04/2003: Giám đốc dự khuyết Ngân hàng Thế giới;
 - 04/2003 – 12/2003: Vụ trưởng, Trợ lý Thống đốc - NHNN;
 - 01/2004 – 10/2013: Phó Chủ tịch UBCKNN;

- 11/2013 – nay: Nghi hưu theo chế độ.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: - Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: - Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

Ông David Tan Wei Ming – Thành Viên Độc Lập

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Singapore
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Nghệ thuật
- Quá trình công tác:
 - 2006 – 2008: Chuyên viên phân tích – UBS Investment Bank;
 - 2008 – 2019: Giám đốc – Kohlberg Kravis Robert & Co. Inc.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: - Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: - Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Không có Niêm Yết:

12.2 Ban Kiểm Soát

Bảng dưới đây thể hiện thông tin về Ban Kiểm Soát của Masan:

Tên	Tuổi	CMND/Số Hộ Chiếu	Chức vụ
Ông Nguyễn Quỳnh Lâm	54	025413354	Trưởng Ban Kiểm Soát
Ông Phạm Đình Toại	52	021737196	Thành Viên
Bà Phan Thị Thúy Hoa	42	025209608	Thành Viên

Kinh nghiệm và chuyên môn của các thành viên Ban Kiểm Soát của Công Ty:

Ông Nguyễn Quỳnh Lâm – Trưởng Ban Kiểm Soát

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế mô của trường Đại học Mở Địa Chất. Chứng chỉ Kế toán trưởng trường Đại học Kinh tế TP. HCM
- Quá trình công tác:
 - 1994 – 1997: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đa My;
 - 1998 – 2001: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Thương mại La Giang;
 - 2001 – 2018: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Bất động sản Masan;
 - 2001 – nay: Chuyên viên Tài chính Cấp cao – Công ty Cổ phần Masan.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: - Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan; và
 - Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0,15%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0,01%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Họ và tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
Đặng Thị Bình An	Vợ	0,01%

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

Ông Phạm Đình Toại – Thành Viên

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân ngành Tài Chính Và Kế Toán Doanh Nghiệp của trường Đại Học Tài Chính Và Kế Toán của Việt Nam và bằng Cử Nhân ngành Công Nghệ Thông Tin của trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật của Việt Nam.
- Quá trình công tác:
 - 1991 – 1993: Giám sát Dịch vụ Giàn khoan – Mô Đại Hùng – Công ty Dịch vụ Dầu khí – OSC;
 - 1993 – 1994: Trợ lý Phó Tổng Giám đốc – PetroVietnam Gas Company (PVGC);
 - 1995 – 1998: Trưởng Phòng Hỗ trợ Kỹ thuật – Liên doanh Khí hóa lỏng Việt Nam;
 - 1998 – 2000: Trưởng Phòng Kế toán Tổng hợp – Unilever Vietnam;
 - 2000 – 2002: Unilever Corporate Audit – Unilever Asia (Singapore) Plc;
 - 2002 – 2009: GD Kế hoạch & Phân tích Tài chính – Thực phẩm; GD Kế toán – Tài chính toàn tập đoàn/ Unilever Vietnam;
 - 2009 – 07/2013: Giám đốc Tài chính - Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan;
 - 07/2013 – 03/2019: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan;
 - 03/2019 – nay: Trưởng Bộ phận Kế Hoạch Kinh Doanh toàn Tập Đoàn – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: - Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: - Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo;
- Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa; và
- Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0,03%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

Bà Phan Thị Thúy Hoa – Thành Viên

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán – kiểm toán tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
 - 1995 – 1999: Sinh viên – trường Đại học Kinh tế tp. HCM;
 - 1999 – 2000: Kế toán tổng hợp – Công ty TNHH TM Ròng Việt – Rinnai Việt Nam;
 - 2001 – 2013: Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV CN Thực phẩm Việt Tiến;
 - 2014 – 06/2018: Trưởng bộ phận kế toán tổng hợp – Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan;
 - 07/2018 – nay: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Kế toán trưởng của Công ty TNHH MTV Thực phẩm Masan;
 - Kế toán trưởng của Công ty TNHH MTV Masan Beverage;

- Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa; và
- Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan;
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

12.3 Ban Điều Hành

Bảng sau đây tổng hợp các thông tin về các thành viên Ban Điều Hành của Tổ Chức Niêm Yết:

Tên	Tuổi	CMND/ Số Hộ Chiếu	Chức vụ
TS. Nguyễn Đăng Quang	56	045063000099	Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Thiệu Nam	49	025222887	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Michael Hung Nguyen	37	461750685	Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc Tài chính
Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên	34	215000512	Kế Toán Trưởng

Kinh nghiệm và chuyên môn của các thành viên Ban Điều Hành của Tổ Chức Phát Hành:

TS. Nguyễn Đăng Quang

Vui lòng tham khảo thông tin tại phần “Hội Đồng Quản Trị”.

Ông Nguyễn Thiệu Nam

Vui lòng tham khảo thông tin tại phần “Hội Đồng Quản Trị”.

Ông Michael Hung Nguyen – Phó Tổng Giám Đốc

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Hoa Kỳ
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân chuyên ngành Xã Hội Học, Đại Học Harvard
- Quá trình công tác:
 - 2005 – 2008: hỗ trợ xây dựng nhóm thực thi ngân hàng đầu tư của J.P. Morgan và làm việc trong lĩnh vực M&A, thị trường vốn và các giao dịch tư nhân với các khách hàng tài chính, bất động sản và khách hàng tiêu dùng;
 - 2008 – 2010: Giám Đốc Phát Triển Kinh Doanh của Công Ty;
 - 2010 – nay: Phó Tổng Giám Đốc Công Ty;
 - 2015 – nay: Giám đốc Tài Chính của Công Ty.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ - Phó Tổng Giám Đốc & Giám đốc Tài Chính Chức Niêm Yết:
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ - Không có chức khác:
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức - Không có khác:
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0,21%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên – Kế Toán Trưởng

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Đại học Kinh tế Thành Phố Hồ Chí Minh, thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Vương quốc Anh
- Quá trình công tác:
 - 2007 – 2011: Phó Phòng Kiểm toán - KPMG Việt Nam
 - 2011 – 2012: Trưởng Phòng Tài chính - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan;
 - 2012 – nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan;

- 4/2012 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Việt Pháp Sản Xuất Thức Ăn Gia Súc;
- 4/2013 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan;
- 4/2016 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan;
- 4/2016 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Masan MEATLife;
- 5/2016 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc Sản (Vissan)
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: - Kế Toán Trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Thành viên Ban Kiểm Soát của Proconco, Masan Consumer, Vissan; và
 - Trưởng Ban Kiểm Soát của Masan Resources, Masan MEATLife, ANCO.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0,01%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

13. Tài Sản (những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Tập Đoàn)

13.1 Tài sản cố định hữu hình:

Loại Tài Sản	Giá trị cuối năm 2019	Giá trị tại Quý 1 năm 2020
	(Triệu VND)	(Triệu VND)
Tài sản khai khoáng	3.968.596	3.913.981
Nhà cửa và vật kiến trúc	11.296.865	11.471.125
Nâng cấp tài sản thuê	18.732	15.090
Thiết bị văn phòng	156.024	150.553
Máy móc và thiết bị	13.624.502	13.692.946
Phương tiện vận chuyển	106.162	110.904
Tổng	29.170.881	29.354.599

13.2 Tài sản cố định vô hình:

Loại Tài Sản	Giá trị cuối năm 2019 (Triệu VND)	Giá trị tại Quý 1 năm 2020 (Triệu VND)
Quyền sử dụng đất	3.880.011	3.856.233
Phần mềm	370.546	342.503
Thương hiệu	1.500.791	1.803.266
Quan hệ khách hàng	5.037.750	4.994.883
Nguồn nước khoáng	317.365	311.881
Quyền khai thác khoáng sản	430.254	422.616
Công nghệ	32.664	2.078
Quyền khai thác nguồn nước khoáng	51.437	50.606
Tổng	11.620.818	11.784.066

14. Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh Và Chỉ Tiêu Lợi Nhuận Các Năm Tiếp Theo

14.1 Kế Hoạch Lợi Nhuận

Hiện tại, Tổ Chức Niêm Yết chưa có kế hoạch tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông và chưa có tài liệu đại hội, do đó kế hoạch 2020 vẫn đang được xem xét nội bộ và chờ Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

Đơn vị: triệu VND

CHỈ TIÊU HỢP NHẤT	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	% TĂNG GIẢM
Doanh thu thuần	38.187.617	37.354.087	(2,2%)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông	4.916.497	5.557.571	13,04%
Vốn chủ sở hữu	34.079.678	51.888.407	52,26%
Tỷ lệ LNST phân bổ cho cổ đông/ Vốn chủ sở hữu bình quân	18,11%	12,93%	(28,6%)
Cổ tức/mệnh giá cổ phiếu	-	-	-

(Nguồn: MSN)

14.2 Căn Cứ Để Đạt Được Kế Hoạch Lợi Nhuận Nêu Trên

14.2.1 Kế hoạch hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh

Tính đến cuối năm 2019, doanh thu hợp nhất của Tập Đoàn đạt hơn 38.000 tỷ Đồng, thấp hơn so với kế hoạch đưa ra thời điểm đầu năm 2019 do các ảnh hưởng bất lợi từ giá hàng hóa, rủi ro không thể

đẩy mạnh phát triển ngành bia và cà phê, và tác động của dịch tả lợn Châu Phi lên doanh số thức ăn gia súc và tốc độ mở rộng mạng lưới phân phối của ngành thịt. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công Ty đạt hơn 6.000 tỷ Đồng, tăng 13,2% so với năm trước đó, và vượt kế hoạch đạt từ 5.000 cho đến 5.500 tỷ Đồng Tập Đoàn đặt ra vào thời điểm đầu năm 2019. Ngoài ra, vào tháng 12 năm 2019, Tổ Chức Niêm Yết cũng đã sáp nhập thêm VCM vào quy mô hoạt động của mình nhằm tăng giúp củng cố và thêm hoạt động và tạo đà phát triển hơn nữa cho mảng bán lẻ của Tập Đoàn.

Hiện nay, do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và tuân thủ theo chủ trương của nhà nước, Tổ Chức Niêm Yết chưa thực hiện tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông (dự kiến sẽ diễn ra vào tháng 6 năm 2020) nên các kế hoạch cho năm 2020 vẫn chưa được HĐQT cũng như ĐHCĐ thông qua. Dự thảo kế hoạch năm 2020 cho các nhánh kinh doanh chính của Masan được liệt kê sau đây:

- Doanh thu thuần của MCH dự kiến tăng trưởng hơn 15% và tăng trưởng lợi nhuận hai chữ số, động lực tăng trưởng chính là tập trung đầu tư vào thương hiệu và đưa phát kiến mới vào sản phẩm, tiếp tục thực hiện việc cao cấp hóa các sản phẩm trong ngành hàng gia vị và thực phẩm tiện lợi, cùng với tăng trưởng cao của ngành hàng đồ uống giống như năm 2018 và 2019. Phát triển ngành hàng sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình với hai mục tiêu chính là đưa thương hiệu và sản phẩm của Công ty Cổ phần Bột giặt Net đến gần hơn với người tiêu dùng và tung ra các sản phẩm tiềm năng khác trong ngành hàng này trong nửa cuối năm 2020.
- Doanh thu của nhánh VCM dự kiến đạt 45.000 đến 48.000 tỷ Đồng, với mục tiêu EBITDA sẽ dao động từ mức âm 3% đến hòa vốn bằng các chiến lược hợp lý hóa chi phí, đổi mới danh mục sản phẩm và hiện đại hóa toàn bộ nền tảng để giảm thiểu sai sót trong quá trình vận hành và cải thiện hiệu quả hoạt động.
- Doanh thu thuần của MML dự kiến tăng trưởng hơn 20%, thịt mát tiếp tục là mũi nhọn phát triển của nhánh với kỳ vọng sẽ đóng góp từ 20-25% vào doanh thu thuần của MML. Mảng kinh doanh thức ăn chăn nuôi dự kiến sẽ tăng xấp xỉ 10% với kỳ vọng tốc độ tái đàn heo tại Việt Nam được cải thiện trong năm 2020.
- Doanh thu thuần của MSR dự kiến đạt từ 5.500 đến 6.000 tỷ Đồng, chưa bao gồm việc hợp nhất dự kiến từ H.C Starck sau khi giao dịch hoàn tất. Hiện tại MSR đang nắm giữ 36% thị phần APT thế giới ngoại trừ Trung Quốc, và dự kiến sẽ tăng lên 50% với mục tiêu trở thành nhà cung cấp sản phẩm công nghiệp toàn cầu thông qua tăng công suất nhà máy hóa chất Vonfram lên 12.000 tấn đến năm 2020. Kỳ vọng về giá Vonfram trong năm 2020 đạt 250 USD/MTU cũng góp phần giúp củng cố hơn dự kiến về doanh thu thuần của MSR.

14.2.2 Kế hoạch đầu tư

Tổ Chức Niêm Yết đã đầu tư chi phí tài sản cố định trong năm 2019 là 4.162 tỷ đồng cao hơn năm 2018 là 1,524 tỷ đồng, nhưng dự kiến sẽ giảm trong tương lai để tập trung nguồn lực tài chính phục vụ cho các hoạt động khác. Trong năm 2019, chi phí đầu tư tài sản cố định chủ yếu là hoàn thành việc xây dựng của trang trại heo kỹ thuật cao tại Nghệ An và tổ hợp chế biến thịt tại Hà Nam, tổ hợp chế biến thịt tại Long An và việc đầu tư xây dựng hệ thống phân phối bán lẻ của MEATDeli. Ngoài ra, MCH cũng đầu tư mở rộng công suất chế biến nước mắm cốt để bảo đảm chuỗi cung ứng, xây

dựng nhà máy chế biến thịt, tăng công suất nước tăng lực và nâng cấp nhà máy sản xuất mì ăn liền. Đầu tư tài sản cố định của MSR chủ yếu là chi phí tiếp tục đền bù tái định cư, chi phí thăm dò, đánh giá khả thi ban đầu cho tinh luyện vàng và đồng, mở rộng nhà máy hóa chất Vonfram, đuôi quặng và chi phí bảo trì khác.

Sau thương vụ sáp nhập VCM vào thành một công ty con của Tập Đoàn, Tổ Chức Niêm Yết vẫn đang cân nhắc các kế hoạch đầu tư tiếp theo của mình nên chưa thể công bố cùng nhà đầu tư tại thời điểm hiện tại.

14.2.3 Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Theo phê duyệt tại nghị quyết số 79/2019/NQ-ĐHĐCĐ của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2019, Tổ Chức Niêm Yết đã phát hành 5.796.899 cổ phần theo chương trình ESOP vào tháng 6 năm 2019. Tính đến thời điểm hiện nay, Tổ Chức Niêm Yết chưa có kế hoạch tăng thêm vốn dưới bất kỳ hình thức nào.

15. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Lợi Nhuận Và Cổ Tức

15.1 Về kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết

Hiện nay, do kế hoạch năm 2020 của Tổ Chức Niêm Yết chưa được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua và công bố rộng rãi nên Tổ Chức Tư Vấn chưa có cơ sở để đánh giá kế hoạch kinh doanh của Tập Đoàn. Tuy nhiên, trên cơ sở phân tích kết quả hoạt động kinh doanh mà Tổ Chức Niêm Yết đã đạt được trong việc sản xuất và kinh doanh thực phẩm và đồ uống, nông nghiệp tiêu dùng và khai thác, chế biến khoáng sản qua các năm, cũng như cập nhật kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết trong năm 2019, Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy tình hình tài chính của Tập Đoàn trong tương lai gần vẫn sẽ được tiếp tục giữ ở mức ổn định.

15.2 Về khả năng cân đối thanh toán trả nợ gốc và lãi của Trái Phiếu

Tổ Chức Niêm Yết dự kiến sử dụng dòng tiền thuần thu được từ hoạt động kinh doanh của mình để cân đối trả nợ lãi và gốc Trái Phiếu. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu. Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy rằng kế hoạch và khả năng thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết có thể thực hiện được nếu không xảy ra các rủi ro bất khả kháng.

Tổ Chức Tư Vấn xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết.

16. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Niêm Yết**Thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn của Tổ Chức Niêm Yết**

Cho đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành đã được Ủy Ban Chứng Khoán cấp giấy phép phát hành số 37/GCN-UBCK ngày 17 tháng 2 năm 2020 cho các trái phiếu với tổng mệnh giá là 10.000.000.000 VND (mười nghìn tỷ Đồng), được phát hành trong nhiều đợt. Chi tiết như được liệt kê sau đây, trong đó trái phiếu BondMSN012023 chính là trái phiếu được đề cập đến tại Bản Cáo Bạch này:

STT	Tên Trái Phiếu	Số Lượng Trái Phiếu	Tổng Mệnh Giá Phát Hành (triệu VND)	Ngày Phát Hành (hoặc Dự Kiến)
1	BondMSN012023	30.000.000 (ba mươi triệu)	3.000.000 (ba nghìn tỷ Đồng)	09/03/2020
2	BondMSN022023	20.000.000 (hai mươi triệu)	2.000.000 (hai nghìn tỷ Đồng)	30/03/2020
3	BondMSN032023	30.000.000 (ba mươi triệu)	3.000.000 (ba nghìn tỷ Đồng)	12/05/2020
4	BondMSN042023	20.000.000 (hai mươi triệu)	2.000.000 (hai nghìn tỷ Đồng)	Dự kiến Q2 2020

Tính đến thời điểm 31/03/2020, Tổ Chức Niêm Yết có các Trái phiếu đã được phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán chi tiết như được liệt kê bên dưới.

Theo BTCT riêng lẻ tại ngày 31 tháng 3 năm 2020:

STT	Mô tả công nợ	Dư nợ tại 31/3/2020 (triệu VND)	Năm đáo hạn
1.	Trái phiếu tiền đồng không được bảo đảm	1.500.000	2022
2.	Trái phiếu tiền đồng không được bảo đảm	3.000.000	2023
3.	Trái phiếu tiền đồng không được bảo đảm	2.000.000	2023

Theo BCTC hợp nhất tại ngày 31 tháng 03 năm 2020:

STT	Mô tả công nợ	Dư nợ tại 31/3/2020 (triệu VND)	Năm đáo hạn
1.	Trái phiếu tiền Đồng được bảo đảm	2.100.000	2024
2.	Trái phiếu tiền Đồng được bảo đảm	1.300.000	2021
3.	Trái phiếu tiền Đồng được bảo đảm	700.000	2021
4.	Trái phiếu tiền Đồng được bảo đảm	3.600.000	2020

5.	Trái phiếu tiền Đồng được bảo đảm	1.000.000	2020
6.	Trái phiếu tiền Đồng được bảo đảm	500.000	2023
7.	Trái phiếu tiền Đồng được bảo đảm	750.000	2021
8.	Trái phiếu tiền Đồng được bảo đảm	1.500.000	2023
9.	Trái phiếu tiền Đồng được bảo đảm	300.000	2022
10.	Trái phiếu tiền Đồng được bảo đảm	200.000	2022
11.	Trái phiếu tiền Đồng được bảo đảm	100.000	2022
12.	Trái phiếu tiền Đồng được bảo đảm	190.000	2022
13.	Trái phiếu tiền Đồng được bảo đảm	210.000	2022
14.	Trái phiếu tiền Đồng không được bảo đảm	1.500.000	2022
15.	Trái phiếu tiền Đồng không được bảo đảm	3.000.000	2023
16.	Trái phiếu tiền Đồng không được bảo đảm	2.000.000	2023
Tổng giá trị (tính theo mệnh giá)		18.950.000	

17. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp Kiện Tụng Liên Quan Tới Công Ty Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Trái Phiếu Niêm Yết (Nếu Có)

Không có.

V. TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT

1. **Loại trái phiếu:** Trái phiếu công ty/doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không được bảo đảm bằng tài sản.
2. **Ngày phát hành:** 09/03/2020 (“Ngày Phát Hành”)
3. **Ngày đáo hạn:** 09/03/2023 (“Ngày Đáo Hạn”)
4. **Thời hạn trái phiếu:** 3 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành.
5. **Mục đích phát hành:**
 - Góp thêm vào vốn điều lệ của công ty con sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết là Công Ty TNHH Tâm Nhìn Masan: 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ Đồng);
 - Thanh toán nợ vay nội bộ cho công ty con sở hữu gián tiếp của Tổ Chức Niêm Yết là Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo: 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ Đồng).
6. **Mệnh giá:** 100.000 VND (Một trăm nghìn Đồng)/ 1 (một) Trái Phiếu.
7. **Tổng Số Trái Phiếu Niêm Yết:** 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu (chiếm 100% tổng số Trái Phiếu đã phát hành).
8. **Lãi suất:**
 - a. Đối với giai đoạn 12 (mười hai) tháng đầu tiên kể từ Ngày Phát Hành (“**Năm Tính Lãi Thứ Nhất**”): lãi suất cố định **9,3%/năm** (chín phẩy ba phần trăm một năm); và
 - b. Đối với mỗi giai đoạn 6 (sáu) tháng tiếp theo kể từ ngày kết thúc Năm Tính Lãi Thứ Nhất cho đến Ngày Đáo Hạn: lãi suất thả nổi bằng tổng của **2,5%/năm** (hai phẩy năm phần trăm một năm) và trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Sở Giao Dịch, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1 công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.
9. **Kỳ Trả Lãi:** Lãi sẽ được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 6 (sáu) tháng từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc.
10. **SL lượng trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ Chức Niêm Yết:** Không có.
11. **Xếp hạng tín nhiệm:** Không có.
12. **Phương pháp tính giá**

Trái phiếu BondMSN012023 là trái phiếu có kỳ hạn, trả lãi định kỳ và có lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi theo đó lãi suất được điều chỉnh theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Thị giá hay giá của Trái Phiếu (Market value) là giá giao dịch thứ cấp của Trái Phiếu do thị trường quyết định và luôn thay đổi theo quan hệ cung cầu trên thị trường.

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi nhà đầu tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

- PV: là Giá của Trái Phiếu
- FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu
- CF_i: là lãi của Trái Phiếu nhận vào kỳ trả lãi thứ i
- n: là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu
- k: là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá trái phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà Đầu Tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá trái phiếu, Nhà Đầu Tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày t+1 so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
3. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất cố định đã công bố áp dụng;
4. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phóng theo mô hình phù hợp;
5. Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
6. Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360...).
7. Áp dụng công thức nêu trên để tính giá trái phiếu

Ví dụ minh họa:

Mệnh giá Trái Phiếu (FV):	100.000 Đồng/Trái Phiếu;
Ngày phát hành:	09/03/2020;
Ngày đáo hạn (Maturity):	09/03/2023;
Kỳ hạn:	36 tháng
Kỳ trả lãi (Frequency):	vào các ngày 09/03 và 09/09 hàng năm
Lãi suất (CPN):	Lãi suất cho 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 9,3% (chín phẩy ba phần trăm)/năm; và Lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Tổng của 2,5% (hai phẩy năm phần trăm)/năm và lãi suất tham chiếu là

trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng Đồng Việt Nam do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Sở Giao Dịch, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1 công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

Ngày định giá (giá định cũng là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn) **24/06/2020**

Số kỳ hưởng lãi và ngày nhận lãi còn lại 06 kỳ vào các ngày 09/09/2020, 09/03/2021, 09/09/2021, 09/03/2022, 09/09/2022, 09/03/2023;

Lãi coupon đã xác định 9,3% cho các kỳ 09/09/2020 và 09/03/2021

Lãi coupon chưa xác định

Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã gây áp lực lớn lên thị trường tài chính, khiến lãi suất ngân hàng và trái phiếu chính phủ đều giảm ở tất cả các kì hạn. Theo đó, các ngân hàng thực hiện nhiều biện pháp để giúp hỗ trợ doanh nghiệp và cá nhân bị ảnh hưởng bởi đại dịch.

> Giả sử lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi sau 2 kỳ tính lãi đầu tiên giảm theo xu hướng chung của thị trường, giá định giảm 1,25% so với mức lãi của hai Kỳ Tính Lãi đầu tiên: **8,05%**

Lợi suất yêu cầu⁵ hay Lãi suất chiết khấu (k)

- Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 03 năm là 2,1999 % (Nguồn: <https://www.hnx.vn/vi-vn/tra-i-phieu/thong-ke-giao-dich.html>)
- Theo thông lệ quốc tế, mức biên chênh lệch giữa trái phiếu doanh nghiệp có Rating nhóm B (ngành sản xuất) với lợi suất trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn ~5,15%; (Nguồn: <http://pages.stern.nyu.edu/~adamodar/>)
- Như vậy mức lợi suất yêu cầu được xác định là **7,3499 %/năm**

Cơ sở tính ngày (day count convention)

- Actual/365

⁵ Đây chỉ là một ví dụ tham khảo về các xác định lợi suất yêu cầu đối với trái phiếu doanh nghiệp trên cơ sở credit spread đối với trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn theo thông lệ quốc tế. Nhà đầu tư có thể tham khảo thêm lợi suất giao dịch của trái phiếu doanh nghiệp có cùng rating và cùng kỳ hạn hoặc các phương pháp khác để xác định lợi suất yêu cầu.

Với các đặc điểm và giả định nêu trên, tại ngày niêm yết dự kiến **24/06/2020**, giá của Trái Phiếu là:

Ngày	09/09/2020 Kỳ trả lãi 1	09/03/2021 Kỳ trả lãi 2	09/09/2021 Kỳ trả lãi 3	09/03/2022 Kỳ trả lãi 4	09/09/2022 Kỳ trả lãi 5	09/03/2023 Kỳ trả lãi 6/ Đáo hạn
Lãi suất coupon (CPN) (%)	9,3%	9,3%	8,05%	8,05%	8,05%	8,05%
Số ngày thực tế trong kỳ trả lãi (ngày)	184	181	184	181	184	181
Dòng tiền lãi $CF(i) = CPN \times$ số ngày thực tế của kỳ tính lãi/365 (Đồng)*	4.688	4.611	4.058	3.991	4.058	3.991
Gốc trái phiếu (Redemption) (Đồng)						100.000
Số ngày nắm giữ (ngày)	128	309	493	674	858	1.039
LS chiết khấu (%)	7,3499%	7,3499%	7,3499%	7,3499%	7,3499%	7,3499%

* Theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu, tiền lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ 3 (ba) sau dấu phẩy và tổng số tiền lãi phát sinh trên các Trái Phiếu mà mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Tuy nhiên, vì lý do đơn giản hóa để làm ví dụ, dòng tiền lãi bên trên đã được làm tròn đến hàng đơn vị. Quy định chi tiết về việc làm tròn lãi Trái Phiếu được nêu chi tiết tại điểm 6.4 của Phụ lục 1 của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

$$PV = \frac{4.688}{(1+7,3499\%)^{77/365}} + \frac{4.611}{(1+7,3499\%)^{258/365}} + \frac{4.058}{(1+7,3499\%)^{442/365}} + \frac{3.991}{(1+7,3499\%)^{623/365}} + \frac{4.058}{(1+7,3499\%)^{807/365}} + \frac{103.991}{(1+7,3499\%)^{988/365}} = 105,559 \text{ VND}$$

Để tăng tính thanh khoản cho Trái Phiếu, Tổ Chức Niêm Yết dự kiến giá tham chiếu của Trái Phiếu cho ngày giao dịch đầu tiên là 100.000 VND/Trái Phiếu (bằng chữ: một trăm nghìn Đồng trên một Trái Phiếu).

13. Tính lợi suất đáo hạn

Lợi suất đáo hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây.

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

Một Trái Phiếu có các đặc tính sau:

- Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 đồng/Trái Phiếu;
- Ngày phát hành: 09/03/2020;
- Ngày đáo hạn: 09/03/2023;
- Kỳ trả lãi: vào các ngày 09/03 và 09/09 hàng năm;
- Lãi suất:
 - 2 kỳ trả lãi đầu tiên: 9,3%/năm;
 - Cho tất cả các kỳ trả lãi sau 2 kỳ trả lãi đầu tiên: 8%/năm (đang giả định lãi suất ổn định, không thay đổi giữa các kỳ sau 2 kỳ trả lãi đầu tiên).
- Ngày giao dịch dự kiến: 24/06/2020
- Giá giao dịch dự kiến: 100.000 VND

Với các đặc điểm trên, nếu nhà đầu tư giao dịch tại ngày 24/06/2019 với giá 100.000 VND và nắm giữ tới khi đáo hạn thì lợi suất trái phiếu khi đáo hạn (k) là:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ngày	09/09/2020 Kỳ trả lãi 1	09/03/2021 Kỳ trả lãi 2	09/09/2021 Kỳ trả lãi 3	09/03/2022 Kỳ trả lãi 4	09/09/2022 Kỳ trả lãi 5	09/03/2023 Kỳ trả lãi 6/ Đáo hạn
Lãi suất coupon (CPN) (%)	9,3%	9,3%	8,0%	8,0%	8,0%	8,0%

Ngày	09/09/2020 Kỳ trả lãi 1	09/03/2021 Kỳ trả lãi 2	09/09/2021 Kỳ trả lãi 3	09/03/2022 Kỳ trả lãi 4	09/09/2022 Kỳ trả lãi 5	09/03/2023 Kỳ trả lãi 6/ Đáo hạn
Số ngày thực tế trong kỳ trả lãi (ngày)	184	181	184	181	184	181
Dòng tiền lãi CF(i)=CPN*số ngày thực tế của kỳ tính lãi/365 (Đồng)*	4.688	4.611	4.032	3.967	4.032	3.967
Gốc trái phiếu (Redemption) (Đồng)						100.000
Số ngày nắm giữ (ngày)	77	258	442	623	807	988

* Theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu, tiền lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ 3 (ba) sau dấu phẩy và tổng số tiền lãi phát sinh trên các Trái Phiếu mà mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Tuy nhiên, vì lý do đơn giản hóa để làm ví dụ, dòng tiền lãi bên trên đã được làm tròn đến hàng đơn vị. Quy định chi tiết về việc làm tròn lãi Trái Phiếu được nêu chi tiết tại điểm 6.4 của Phụ lục 1 của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

$$100.000 = \frac{4.688}{(1+k)^{77/365}} + \frac{4.611}{(1+k)^{258/365}} + \frac{4.032}{(1+k)^{442/365}} + \frac{3.967}{(1+k)^{623/365}} + \frac{4.032}{(1+k)^{807/365}} + \frac{103.967}{(1+k)^{988/365}}$$

Áp dụng phương pháp nội suy: **k = 9,19%/năm**

14. Phương pháp thực hiện quyền

14.1 Lãi Trái Phiếu

(i) Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi với lãi suất (“**Lãi Suất**”) như sau:

- đối với 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, Lãi Suất bằng 9,3% (chín phẩy ba phần trăm) một năm; và
- đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, Lãi Suất bằng Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó cộng với 2,5% (hai phẩy năm phần trăm) một năm.

Theo đó, như quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu,

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa, đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân với lãi trả sau bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Công

Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Sở Giao Dịch, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1 công bố vào Ngày Làm Việc thứ 7 (bảy) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó. Để làm rõ, (i) lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân để tính Lãi Suất Tham Chiếu nêu trên là lãi suất áp dụng chung (mà không chỉ áp dụng cho một hoặc một số đối tượng cụ thể) và (ii) trong trường hợp đặc biệt khi Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu không xác định được hoặc không có cơ sở để xác định một hay nhiều mức lãi suất tiền gửi nêu trên, Lãi Suất Tham Chiếu sẽ được xác định theo quy định có liên quan của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu. Lãi Suất Tham Chiếu sẽ được làm tròn đến chữ số thứ 3 (ba) ở phần thập phân (nếu không phải là số nguyên), và được Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu; và

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn. Để tránh nhầm lẫn, Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào Ngày Phát Hành và mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu vào ngày liền sau ngày kết thúc Kỳ Tính Lãi liền trước đó.

Nếu Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật áp dụng đối với loại chứng khoán tương tự Trái Phiếu có quy định mức tối đa đối với Lãi Suất mà mức tối đa đó thấp hơn Lãi Suất quy định tại câu liền trước thì mức lãi suất tối đa đó sẽ được áp dụng.

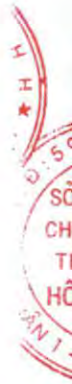
(ii) Trái Phiếu sẽ hưởng lãi cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu. Lãi phát sinh trên gốc Trái Phiếu được tính cho số ngày thực tế đã trôi qua trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

(iii) Lãi trên gốc Trái Phiếu sẽ đến hạn và được thanh toán sau, định kỳ vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:

- đối với Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên; và
- đối với bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đó.

Theo đó, như quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu, **Ngày Thanh Toán Lãi**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào tròn 6 (sáu) tháng và 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành và bất kỳ ngày tròn năm nào của các ngày như vậy trong bất kỳ năm dương lịch nào trong suốt thời hạn Trái Phiếu.

(iv) Trong trường hợp tiền lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu không phải là một số nguyên thì tiền lãi trên mỗi Trái Phiếu đó sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ 3 (ba) sau dấu phẩy và tổng số tiền lãi phát sinh trên các Trái Phiếu mà mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị.



- (v) Nếu ngày đến hạn của một khoản thanh toán theo Trái Phiếu không phải là Ngày Làm Việc thì Tổ Chức Niêm Yết sẽ thanh toán khoản tiền đó vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó (và không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán). Trừ trường hợp quy định tại Điều Khoản 7.3(b) của Các Điều Khoản Trái Phiếu, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền bị chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là Ngày Làm Việc.
- (vi) Nếu Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng) không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi Trái Phiếu đang lưu hành vào ngày đó, Tổ Chức Niêm Yết sẽ thanh toán lãi trên tiền gốc Trái Phiếu theo Lãi Suất đang áp dụng vào ngày đó cho giai đoạn tính từ (và bao gồm cả) ngày đó đến (nhưng không bao gồm) Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
- (vii) Trừ khi các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có chấp thuận khác, Tổ Chức Niêm Yết phải thanh toán lãi trên bất kỳ khoản tiền nào bị chậm thanh toán (dù là gốc, lãi hay bất kỳ khoản thanh toán nào khác theo Trái Phiếu) phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu với lãi suất quá hạn bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất quy định tại Mục (i). Trong trường hợp các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật áp dụng đối với Trái Phiếu có quy định mức lãi suất quá hạn tối đa đối với bất kỳ khoản tiền chậm thanh toán nào nêu trên mà mức lãi suất quá hạn tối đa đó thấp hơn 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất quy định tại Mục (i) thì mức lãi suất quá hạn tối đa đó sẽ được áp dụng. Lãi quá hạn sẽ được tính cho số ngày thực tế trôi qua trong giai đoạn từ (và bao gồm cả) ngày đến hạn thanh toán đến (nhưng không bao gồm) ngày khoản tiền chậm thanh toán được Tổ Chức Niêm Yết thanh toán trên thực tế trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Để tránh nhầm lẫn, (i) phụ thuộc vào quy định tại Điều Khoản 11.2 của Các Điều Khoản Trái Phiếu, nếu phát sinh việc chậm thanh toán, Tổ Chức Niêm Yết được thanh toán khoản tiền chậm thanh toán cùng với lãi quá hạn vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày đến hạn thanh toán có liên quan, và (ii) sẽ không có khoản lãi nào phát sinh trên lãi chậm trả trong bất kỳ trường hợp nào.

14.2 Thanh Toán Gốc và Lãi Trái Phiếu

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại Trung Tâm Lưu Ký, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu. Từ khi Trái Phiếu được đăng ký tại Trung Tâm Lưu Ký, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của Trung Tâm Lưu Ký.

14.3 Mua Lại Trái Phiếu

Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn

Vào Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng tổng của mệnh giá Trái Phiếu, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên toàn bộ Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn.

Mua Lại Khi Có Sự Kiện Vi Phạm

Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm theo quy định tại Điều Khoản 11.1 của Các Điều Khoản Trái Phiếu.

Mua Lại Theo Quyền Chọn Của Tổ Chức Phát Hành

- (a) Tại bất kỳ thời điểm nào sau 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành và khi Trái Phiếu đang được đăng ký và lưu ký tại Đại Lý Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành được thực hiện quyền chào mua, trong một hoặc nhiều lần, đối với một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu đang lưu hành bằng việc công bố, công khai cho Chủ Sở Hữu Trái Phiếu kế hoạch mua lại Trái Phiếu trước hạn và gửi một thông báo chào mua Trái Phiếu (“Thông Báo Chào Mua”) đến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) và Đại Lý Trái Phiếu (nếu áp dụng) chậm nhất 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc trước Ngày Mua Lại Trước Hạn, nêu rõ số lượng Trái Phiếu được chào mua, phương thức chào mua, giá chào mua, thời hạn để Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại Trái Phiếu (“Thời Hạn Đăng Ký Bán”) và Ngày Mua Lại Trước Hạn.
- (b) Sau khi nhận được Thông Báo Chào Mua của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Trái Phiếu sẽ thực hiện các thủ tục chào mua phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu và các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan.
- (c) Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có quyền chấp nhận hoặc từ chối bán lại một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu được chào mua cho Tổ Chức Phát Hành. Trường hợp chấp nhận bán lại Trái Phiếu, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gửi thông báo xác nhận bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác do Đại Lý Trái Phiếu quy định, trong đó nêu rõ số lượng Trái Phiếu mà Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại (“Trái Phiếu Đăng Ký Bán”) đến Đại Lý Trái Phiếu trước khi kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Bán. Kể từ thời điểm Chủ Sở Hữu Trái Phiếu gửi thông báo đăng ký bán lại Trái Phiếu, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý không hủy ngang sẽ chuyển nhượng các Trái Phiếu Đăng Ký Bán cho Tổ Chức Phát Hành theo các điều kiện được quy định trong Thông Báo Chào Mua, và Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không có quyền chuyển nhượng các Trái Phiếu Đăng Ký Bán đó cho bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào khác ngoài Tổ Chức Phát Hành.

Mua Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết

Khi Trái Phiếu được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại bất kỳ thời điểm nào sau 12 (mười hai) tháng từ Ngày

Phát Hành theo phương thức phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, các quy chế và hướng dẫn có liên quan của Trung Tâm Lưu Ký và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

Ngoài những quy định trên đây, nhà đầu tư Trái Phiếu được thực hiện các quyền khác quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

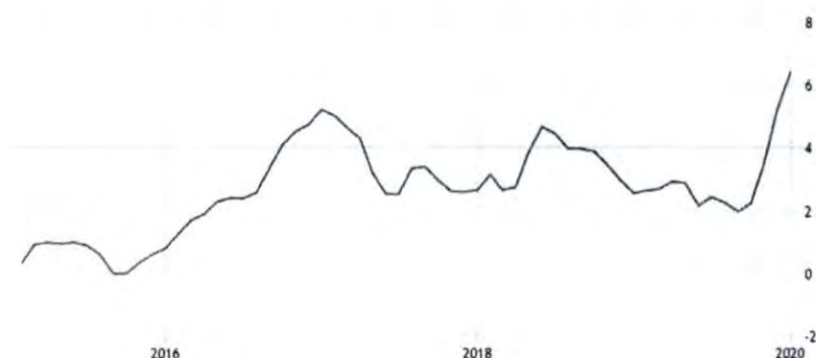
15. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết

Lạm phát được xác định là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong điều hành kinh tế vĩ mô ở Việt Nam từ trước tới nay. Nhận thức rõ vai trò của lạm phát, trong những năm gần đây, Chính phủ đã xác định mức cụ thể và coi lạm phát hàng năm là một chỉ tiêu phải được kiểm soát một cách chặt chẽ bên cạnh các chỉ tiêu kinh tế quan trọng khác. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, mức tăng bình quân thấp nhất trong 3 năm gần nhất và cũng dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát tháng 12 năm 2019 tăng 5,23% so với tháng 12 năm 2018, nằm trong mức kiểm soát 4% - 5% của Chính phủ. Một số nguyên nhân chính dẫn đến việc tăng lạm phát bao gồm việc điều chỉnh giá điện sinh hoạt theo Quyết định của Bộ Công Thương, giá thịt lợn tăng mạnh trong những tháng cuối năm (bình quân tăng 11,79% trong năm 2019) góp phần vào mức tăng 5,08% của lạm phát toàn nhóm hàng thực phẩm, ...

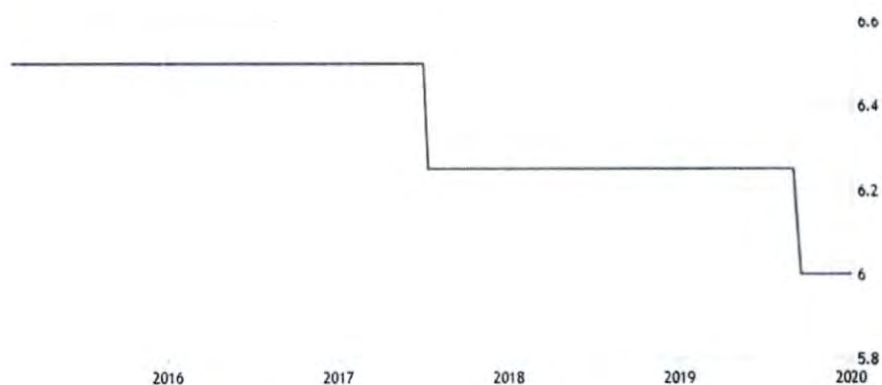
Dịch bệnh Covid-19 bùng phát từ thời điểm đầu năm 2020 đã gây ra những phản ứng trái chiều lên lạm phát của các nhóm hàng. Trong đó, dịch bệnh đã tác động làm tăng giá một số nhóm hàng như giá rau nội địa do rau, quả Trung Quốc không xuất được sang Việt Nam, giá các mặt hàng thuốc y tế, điện sinh hoạt và nước sinh hoạt cũng tăng cao (lần lượt được ghi nhận đạt 1,43%, 9,89% và 4,75% trong quý 1 năm 2020) do chủ trương tự cách ly tại nhà của nhà nước. Ở chiều ngược lại, dịch bệnh đã khiến nhu cầu đi lại, du lịch của người dân giảm mạnh, góp phần vào mức giảm 1,74% của nhóm du lịch trong quý 1 năm 2020 so với cùng kỳ năm trước, đồng thời cũng gây áp lực lên giá cước vận tải của các phương tiện giao thông. Nhìn chung, lạm phát quý 1 năm 2020 vẫn nằm trong tầm kiểm soát (tăng 0,34% so với thời điểm cuối năm 2019) nhờ vào các biện pháp tích cực ổn định thị trường của các cấp, các ngành để ngăn chặn ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Tỷ lệ lạm phát giữ ở mức thấp và ổn định sẽ tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực và kích thích sản xuất kinh doanh phát triển. Một số thay đổi trong điều hành lãi suất những năm qua luôn được Ngân hàng Nhà nước tuân thủ nguyên tắc đảm bảo tính ổn định và thực hiện các mục tiêu kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế. Việc quy định trần lãi suất cho vay, đặc biệt đối với lĩnh vực ưu tiên, đã góp phần gia tăng cơ hội tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp.

Diễn biến lạm phát giai đoạn từ năm 2015 đến đầu năm 2020



Diễn biến lãi suất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giai đoạn từ năm 2015 đến đầu năm 2020



(Nguồn: Tradingeconomics.com, Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại, do đó chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm khi lãi suất thị trường tăng, và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường sẽ có xu hướng tăng tương ứng, khiến cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, do đó làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Có

thể kết luận rằng, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá của Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn Trái Phiếu không có biến động bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình hình lạm phát và lãi suất.

16. Cam kết về tỷ lệ đảm bảo: Không áp dụng

17. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành)

Theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết không giới hạn về tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

18. Các Loại Thuế Có Liên Quan Đến Trái Phiếu

18.1 Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Tại Việt Nam, thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật sau đây:

- (i) Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007; Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế (gọi chung là **Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**).
- (ii) Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 sửa đổi, một số điều tại các Nghị định quy định về thuế và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân;
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế; và

(vi) Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện thuế Giá trị gia tăng và Thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

18.2 Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- (i) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế;
- (ii) Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- (iv) Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;
- (v) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (vi) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vii) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều

của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và

- (viii) Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài

Theo quy định pháp luật về nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì là đối tượng chịu thuế nhà thầu.

Theo quy định về thuế nhà thầu thì thu nhập từ lãi tiền vay là thu nhập của bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính Phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thưởng đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi. Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà Bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng.

Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức/cá nhân nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu. Tỷ lệ (%) Thuế Thu nhập Doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.

Ngoài ra, trường hợp tổ chức/cá nhân nước ngoài chuyển nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) thuế Thu nhập Doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (bao gồm chuyển nhượng trái phiếu) là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Niêm Yết sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên Tổ Chức Niêm Yết có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Niêm Yết tin rằng làm như vậy theo đúng quy định của pháp luật. Tổ Chức Niêm Yết không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư trái phiếu tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

18.3 Thuế Giá Trị Gia Tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- (i) Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; và luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;
- (ii) Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế. Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9/2/2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013;
- (iii) Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế Giá trị gia tăng;
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC



ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;

- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vi) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
- (vii) Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý Thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế.

Theo quy định trên, hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và thu nhập từ lãi trái phiếu không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Theo đó, chuyển nhượng trái phiếu và lãi trái phiếu sẽ không chịu thuế GTGT.

Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với việc chuyển nhượng Trái Phiếu sau Ngày Phát Hành thì Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thanh toán thuế giá trị gia tăng này.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT**1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT:****CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

Địa chỉ : Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Số fax : +84 28 3827 4115
Số điện thoại : +84 28 6256 3862
Website : www.masangroup.com

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**CÔNG TY TNHH KPMG**

Địa chỉ : Tầng 46, Tòa Nhà Keangnam, Landmark Tower, E6, Phạm Hùng, Xã Mỹ
Trì, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
Số điện thoại : (84-4) 3946 1600
Website : <https://home.kpmg.com>

3. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

Địa chỉ : Tầng 10 + Tầng 21, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại
Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số fax : (84-24) 3944 6583
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Website : www.tcbs.com.vn

4. ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

Địa chỉ : Tầng 10 + Tầng 21, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại
Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số fax : (84-24) 3944 6583
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Website : www.tcbs.com.vn

5. TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁP LÝ:**CÔNG TY LUẬT TNHH YKVN**

Địa chỉ : Phòng 401, Tòa nhà International Center, 17 Ngô Quyền, Quận Hoàn
Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Số fax : (84-24) 3934 5410
Số điện thoại : (84-24) 3934 5412
Website : www.ykvn-law.com

VII. GIỚI THIỆU MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT CƠ BẢN LIÊN QUAN TỚI HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT VÀ CÁC CÔNG TY CON

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 của Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật khoáng sản;
- Nghị định 60/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
- Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ngày 29/11/2012 quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản;
- Thông tư số 42/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ngày 26/12/2016 quy định kỹ thuật về đánh giá tiềm năng khoáng sản rắn phần đất liền trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản;
- Thông tư số 43/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ngày 26/12/2016 quy định kỹ thuật về thu thập, thành lập tài liệu nguyên thủy trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản;
- Thông tư số 47/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ngày 05/11/2015 ban hành quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật của 12 hạng mục công việc trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản;
- Thông tư số 53/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ngày 09/09/2014 quy định nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản vào bảo tàng địa chất;
- Thông tư số 190/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 06/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 02/20/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Luật số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 về chăn nuôi;
- Luật số 55/2010/QH12 của Quốc Hội về an toàn thực phẩm.

VIII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổ Chức Niêm Yết (kèm phụ lục Ngành nghề kinh doanh);
2. Phụ lục II : Điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết và các phụ lục sửa đổi, bổ sung;
3. Phụ lục III :
 - Báo cáo tài chính Hợp nhất và Riêng lẻ được kiểm toán năm 2018;
 - Báo cáo tài chính Hợp nhất và Riêng lẻ được kiểm toán năm 2019;
 - Báo cáo tài chính Hợp nhất và Riêng lẻ công ty lập Quý I năm 2020;
 - Báo cáo tình hình sử dụng vốn của MSN;
 - Ủy quyền kí kiểm toán BCTC;
4. Phụ lục IV : Bản sao hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu ký ngày 20 tháng 12 năm 2019 giữa Tổ Chức Niêm Yết và Công ty Cổ phần Chứng Khoán Kỹ Thương;
5. Các phụ lục khác :
 - Nghị quyết của HĐQT về việc Niêm yết các trái phiếu;
 - Ủy quyền kí và sao y hồ sơ của MSN;
 - Ủy quyền kí và sao y hồ sơ của TCBS.

Được lập tại TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2020

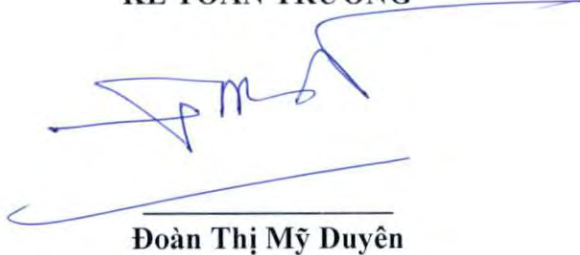
TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Đăng Quang

KÊ TOÁN TRƯỞNG


Đoàn Thị Mỹ Duyên

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT


Nguyễn Quỳnh Lâm



TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG


Nguyễn Thị Thu Hiền

